

Vai trò của Học phần “Cơ sở văn hóa Việt Nam” trong giáo dục giá trị ở trường đại học

Hoàng Sĩ Nguyên*, Lê Thanh Hùng*

*Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Miền Trung

Received: 25/5/2023; Accepted: 30/5/2023; Published: 9/6/2023

Abstract: Educational values are always appreciated. University-level human resources need to meet both factors: Talent and Ethics. Knowledge is Talent - it is also a valued system (the measure is qualification). But often when it comes to educational values, people refer to the Ethical side. Ethics is met with many factors, but the module “Vietnamese cultural foundations” is a subject that helps students have desires and skills to understand the cultural characteristics that they are attached and preferred to. Thereby, the subject contributes to build humanistic views, know how to appreciate and preserve the quintessence of national culture and know how to cultivate and train yourself to live beautifully, benevolently and usefully.

Keywords: Culture, value, live beautifully, benevolently, cultivate

1. Đặt vấn đề

Trường đại học là nơi đào tạo ra nguồn nhân lực đông đảo và then chốt cho một quốc gia. Chất lượng của đội ngũ này sau khi ra trường giữ vị thế vô cùng quan trọng trong việc phát triển mọi mặt của một đất nước. Con người - chủ thể được đào tạo ra đó được gọi là tinh hoa đại học khi hội đủ cả hai yếu tố: Tài và Đức.

Khác với giáo dục kiến thức chuyên môn, “giáo dục giá trị chủ yếu không phải là giảng dạy về các giá trị mà là bồi dưỡng ý thức giá trị” [3, tr.27]. Việc bồi dưỡng ý thức giá trị này không phải chỉ gói gọn trong các học phần về khoa học xã hội, văn hóa, văn học mà ở nhiều lĩnh vực. Chẳng hạn, giảng viên giảng dạy môn Toán với các con số, công thức... nhưng tác phong, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng có ảnh hưởng rất lớn đến việc giáo dục giá trị. Song, ý thức giá trị trong giáo dục giá trị ở nhà trường tốt nhất vẫn là qua các môn học mà vấn đề tự ý thức giá trị luôn được gọi mở, liên kết logic, mang lại giá trị to lớn mà người dạy dễ dàng vận dụng, người học thuận lợi tiếp thu và thực hành. Trong các học phần ở trường đại học (ở trường phổ thông gọi là môn học), học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam là học phần có vai trò, vị trí quan trọng nhất đối với nhiệm vụ giáo dục giá trị này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định hướng, thách thức giáo dục giá trị trong trường đại học cho sinh viên (SV) hiện nay

Giá trị là một khái niệm rộng; đến nay, các nhà khoa học xã hội cũng còn đưa ra nhiều cách hiểu. Nhìn từ cấu trúc, R. Hartman (1910 - 1973) đề xuất 3 chiều kích của giá trị gồm: nội tại (intrinsic goods,

các giá trị đặc thù, mang tính tự thân của chủ thể); ngoại tại (extrinsic goods, giá trị thực tiễn của một vật, hành động được cảm nhận và đánh giá qua người khác) và hệ thống (systemic goods, giá trị được chấp nhận bởi cộng đồng)” [7]. Trong *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện tại và con đường đến tương lai*, Trần Ngọc Thêm đưa ra định nghĩa: “Giá trị là tính chất của khách thể, được chủ thể đánh giá là tích cực xét trong so sánh với các khách thể khác cùng loại trong một bối cảnh không gian - thời gian cụ thể” [5, tr 37-39]. Ở góc nhìn của bài viết này, chúng tôi chọn theo định nghĩa của Lê Ngọc Vân để kiến giải. Trong công trình *Hệ giá trị gia đình Việt Nam*, sau khi điếm qua các quan điểm khác nhau về thuật ngữ này, Lê Ngọc Vân kết luận: ““giá trị” là những gì được coi là cái tốt đẹp, đúng đắn, đáng mong muốn; chúng được thừa nhận bởi cộng đồng trong phạm vi của từng nền văn hóa cụ thể; chúng chi phối cách lựa chọn phương thức hành động trong cuộc sống”. [6, tr 20]. Như vậy, giáo dục giá trị trong trường đại học Việt Nam mà chúng tôi muốn nói đến ở đây là làm cho SV hiểu biết và thực hành được theo cái tốt đẹp, đúng đắn của văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại Việt Nam mà các *Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam* đề cập.

Theo kết quả nghiên cứu về sự chuyển đổi văn hóa - kinh tế - xã hội, Ronald Inglehart và Chris Welzel đã xây dựng Bản đồ văn hóa thế giới (Cultural map of the World) với hai bước chuyển của lịch sử nhân loại liên quan đến quan niệm về giá trị: chuyển từ xã hội nông nghiệp đến công nghiệp với 2 cặp biến đổi giá trị: “giá trị truyền thống và thể tục - li hợp” và

“giá trị tồn tại và tự thể hiện” [7]. Bước ngoặt chuyển đổi này được tính từ gần hai thập niên cuối của thế kỉ XX và hai thập niên đầu thế kỉ XXI với 3 yếu tố tác động đến sự thay đổi gồm: kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, và cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Ở yếu tố thứ nhất, Huyền Giang cho rằng, cái mốc để nền văn hóa cũ (truyền thống) chuyển sang nền văn hóa mới (đương đại) chính là thập niên 80 - 90 của thế kỉ XX, “bởi vì đến lúc này, xã hội Việt Nam mới thực sự có những chuyển biến về chất trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội và cá nhân, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa” [2, tr 220]. Ở nhân tố thứ hai, Hồ Sĩ Quý nhận định: “Hệ thống những hiện tượng và quan hệ văn hóa - xã hội đa dạng, đa chiều và năng động, đủ để nuôi dưỡng mọi ý tưởng tốt đẹp, kích lệ mọi lợi thế trong phát triển, sáng tạo, nhưng cũng đủ thách thức và cám dỗ khiến cho bất cứ cá nhân, gia đình, cộng đồng nào cũng phải cảnh giác trước nguy cơ lạc lối hoặc sai lầm” [4]. Với nhân tố thứ 3, Trần Thị An lý giải: “Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tưởng còn xa xôi nhưng đã có những tác động mạnh và tức thì tới con người, văn hóa và xã hội Việt Nam, cụ thể là: a) Khả năng dường như vô tận của Internet đang ráo riết kết nối thực và ảo, kết nối - tích hợp - xử lý thông tin tạo nên một thế giới phẳng khiến lối sống, cảm xúc, ứng xử, hệ giá trị của con người và đặc biệt là sự duy trì các quan hệ xã hội thực sự bị đảo lộn; b) Trí tuệ nhân tạo và tự động hóa một mặt, đang giúp cho người tiêu dùng được hưởng lợi, nhưng mặt khác đang tạo nên một thế giới công nghệ, mà trong đó, con người có nguy cơ trở thành các công cụ lệ thuộc sâu sắc vào công nghệ. Dưới tác động của các cú hích mạnh này, xã hội Việt Nam đã diễn ra những thay đổi sâu sắc về chất, và từ đây, các biểu hiện của đời sống văn hóa, kéo theo nó, các quan niệm về giá trị cũng thay đổi mạnh mẽ” [1, tr 63-64].

Sự tác động, đưa đến biến đổi giá trị đó rõ nhất là với lớp trẻ - trong đó có SV. Qua sách báo, phim ảnh, các mạng xã hội,... SV có nhiều điều kiện tiếp cận với cái mới; họ cũng dễ dàng nắm bắt cái mới - dễ dàng theo cái mới. Thực tế thì đạo đức thời nay đã xảy ra nhiều xung đột (có tốt, có xấu) giữa đạo đức chuẩn mực truyền thống với giá trị đạo đức văn hóa mới. Để nắm được rõ hơn phần nào thái độ của SV đối với giá trị đạo đức - nhân văn trong thời nay, tác giả bài viết đã phát 100 phiếu điều tra xã hội học cho đối tượng là SV Trường Đại học Phan Châu Trinh, thu lại được 80 phiếu hợp lệ. Kết quả như sau:

Bảng 2.1. Khảo sát giá trị đạo đức trong SV (Nguồn: của nhóm tác giả)

TT	Câu hỏi khảo sát	TS phiếu 80	Đồng ý		Không đồng ý	
			SL	TL	SL	TL%
1	Hành động mà không quan tâm xem mình có ảnh hưởng đến người khác không		14	17	66	83
2	Chấp nhận hành vi vô ơn, không xem đó là chuẩn mực đạo đức		3	4	77	96
3	Không quan tâm đến các ca khúc ngợi ca quê hương, đất nước		40	50	40	50
4	Trách nhiệm nuôi dạy con cái là của bố mẹ chứ không phải của mình		26	32	54	68
5	Không nhất thiết phải sống cao thượng vì đôi khi cao thượng lại là mù quáng		30	37	5	63
6	Luôn giữ ý định trả thù chứ không lấy ân báo oán		25	31	55	69
7	Chấp nhận đưa lợi ích cá nhân lên trên hết		51	64	29	36
8	Hãy luôn có thái độ sống: đồng cảm, khoan dung, vị tha		56	70	24	30

Qua bảng 2.1 có thể thấy những thái độ tích cực thường được SV lựa chọn. Song, một số thái độ phiến diện, tiêu cực mặc dù không chiếm đa số nhưng cũng đáng báo động. Chẳng hạn, SV là tầng lớp trí thức, nguồn nhân lực tương lai của nước nhà mà vẫn có: 17% “hành động mà không quan tâm xem mình có ảnh hưởng đến người khác không”; 37% cho rằng “không nhất thiết phải sống cao thượng vì đôi khi cao thượng lại là mù quáng”... thì quả là một điều không thể chấp nhận được, rất đáng trăn trở cho không riêng ai, mà nhất là ngành giáo dục đào tạo.

Thách thức này là hệ quả của sự phát triển đời sống xã hội và sự giao thoa văn hóa, tương tác xã hội mà nhà trường cần có định hướng lối tư duy tích cực với một chiến lược giáo dục tâm vóc.

2.2. Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có vai trò quan trọng trong giáo dục giá trị ở trường đại học

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, thể hiện tầm cao và chiều sâu về trình độ phát triển của một dân tộc. Văn hoá cũng là sự kết tinh những gì tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa người với người, với xã hội và với thiên nhiên. Ngoài ý nghĩa lớn là quốc gia - bản sắc văn hoá dân tộc, sự hiểu biết văn hoá, sống có văn hoá và theo văn hoá còn là đạo đức, nhân cách, lý tưởng của mỗi cá nhân. Xa rời những giá trị truyền thống sẽ có nguy cơ đánh mất bản thân, không những không đóng góp được gì cho dân tộc, đất nước, mà còn làm băng hoại xã hội, quốc gia và nhân loại! Trên tinh thần đó, học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam đặt ra các mục tiêu cơ bản là: (i) Giúp SV (SV) có một cái nhìn tổng quát, thái độ đúng đắn về văn hoá Việt Nam nói riêng và nhân loại nói chung (trên một số nét lớn); (ii) Từ những kiến thức tiếp thu

được, SV sẽ có dịp bổ sung, mở rộng, vận dụng, so sánh, đối chiếu với các môn học khác; có ham muốn, kỹ năng tìm hiểu đặc trưng văn hoá mà mình gắn bó, ưa thích; (iii) Góp phần xây dựng quan điểm nhân văn, biết quý trọng và gìn giữ tinh hoa văn hoá dân tộc, biết tu dưỡng và rèn luyện bản thân sống đẹp, sống có ích.

Để nắm bắt được thái độ và ý kiến của SV về học phần này, chúng tôi đã làm phiếu điều tra xã hội học với đối tượng là SV Khóa 2021 - 2022 tại Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Miền Trung (số phiếu phát ra: 150; thu vào được và hợp lệ: 132). Kết quả như sau:

Bảng 2.2. Khảo sát chuẩn mực giá trị đạo đức và vai trò học phần Cơ sở Văn hoá Việt Nam trong SV
(Nguồn: của nhóm tác giả)

STT	Câu hỏi khảo sát	TS phiếu: 132	Đồng ý		Không đồng ý	
			SL	TL%	SL	TL%
1	Bạn đã bao giờ thay đổi một tính xấu của mình khi bị người khác chỉ trích		120	91	12	9
2	Chuẩn mực đạo đức của giảng viên có giá trị nếu gương dẫn đến sự thay đổi lối sống của bạn không?		115	87	17	13
3	Bạn có thích nghe, thích tìm hiểu về văn hóa truyền thống như văn hóa ăn, văn hóa mặc, văn hóa ứng xử không?		98	74	34	26
4	Bạn có làm theo những câu châm ngôn, thành ngữ răn dạy về cách ăn, ở, mặc, giao tiếp của ông bà xưa theo hướng tốt không?		98	74	34	26
5	Bạn có tự hào về truyền thống yêu nước và nhân văn của dân tộc Việt Nam không?		86		46	
6	Bạn thích sự giáo dục, dạy bảo qua lời nhắc nhở, chỉ bảo trực tiếp của cha mẹ, thầy cô không?		75	57	57	43
7	Bạn có thích học học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam không?		121	92	11	8
8	Bạn rất muốn được tìm hiểu văn hoá các vùng miền		100	76	20	24
9	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có giúp ích cho bạn trong việc rèn luyện, thực hành các giá trị đạo đức không?		111	84	21	16

Bảng 2.2 cho thấy, hầu một phần không nhỏ vẫn còn nhiều biểu hiện không tốt. Song, điều đáng mừng là cái đúng, cái đẹp vẫn được đại đa số SV biểu hiện. Số đông áp đảo vẫn là “muốn được tìm hiểu văn hoá các vùng miền” (76%); vẫn “thay đổi một tính xấu của mình khi bị người khác chỉ trích” (96%); “làm theo những câu châm ngôn, thành ngữ răn dạy về cách ăn, ở, mặc, giao tiếp của ông bà xưa

theo hướng tốt” (74%)...; 92% “thích học học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam”; 84 % cho rằng “Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam có giúp ích cho bạn trong việc rèn luyện, thực hành các giá trị đạo đức”.

Mục đích của giáo dục đào tạo không ngoài góp phần đào luyện, biến cái chưa tốt thành cái tốt; cái chưa chuẩn mực thành chuẩn mực. Giáo dục đào tạo bằng nhiều con đường, phương tiện và phương diện,... song, cũng không thể không nói đến chương trình và nội dung của chương trình mà người học theo học. Xét về góc độ văn hóa, nhân văn - giá trị đạo đức thì rõ ràng không thể có bộ môn nào thay thế được cho học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam.

3. Kết luận

Bốn trụ cột của giáo dục: học để biết, học để làm, học để chung sống, và học để làm người. Đặc biệt, nhiệm vụ của đại học là giúp hiểu biết, bắc cầu cho sự thông cảm giữa các văn hoá, không kỳ thị giữa những văn hóa khác nhau trên phương diện quốc tế cũng như những văn hóa khác nhau trong cùng một xã hội. Giúp bảo tồn những giá trị xã hội theo xu thế tiến bộ, truyền bá khoa học nhưng vẫn không quên những giá trị truyền thống, lịch sử và văn hoá - vì đó là những cội rễ, là nền tảng của xã hội. Bài viết này muốn gửi một thông điệp như thế - giáo dục giá trị được hiểu thiên về nhiệm vụ thứ hai trong giáo dục đại học - mà học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam phải được sử dụng như một trong những chìa khóa chính./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Thị An (2019), *Giá trị giáo dục trong nhà trường - Định hướng thách thức, một số kiến nghị và giải pháp*, Giáo dục giá trị trong nhà trường, NXB Đại học Huế, tr.63-64, (Kỷ yếu hội thảo Quốc tế).
- [2]. Huyền Giang (2017), *Bàn về văn hóa*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, tr.220.
- [3]. Nguyễn Thị Kim Ngân, Hà Thanh Việt (2020), *Giáo dục giá trị trong nhà trường*, Giáo dục giá trị trong nhà trường, NXB Đại học Huế, 2019, tr.27 (Kỷ yếu hội thảo Quốc tế).
- [4]. [Hồ Sĩ Quý (2007), *Về môi trường văn hóa và môi trường văn hóa Việt Nam*, Tạp chí Triết học, Hà Nội, số 3 (190), 3-2007].
- [5]. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện tại và con đường đến tương lai*, NXB Văn hóa văn nghệ, TP.HCM, tr.37-39.
- [6]. Lê Ngọc Vân (2016), *Hệ giá trị gia đình Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội, tr.20.
- [7]. Robert S. Hartman & Welss, paul (1967), *The Structure of Value: Foundations of Scientific Axiology* Illinois University Press.